TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2163/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: bà **Q**, sinh năm 1988

CCCD: xxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xxxxxx

Địa chỉ: Đường D, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông **H**, sinh năm 1992

CCCD số xxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xxxxxxx

Địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Q và ông H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Q và ông H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Q và ông H thỏa thuận nộp.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Q và ông H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2024 cho bà Q và ông H hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- *Về con chung*: bà Q và ông H không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. *Về lệ phí*: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông V.T và bà N.T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0051645 ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV5 TPHCM;
- UBND phường Đ, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Ngọc Yến